

Số: 672/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói:
Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-ĐLTKV ngày 22/3/2019 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-ĐN5 ngày 08/4/2019 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-ĐN5 ngày 12/4/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp (điều chỉnh lần 1) gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2;

Căn cứ Thư mời chào giá gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2 số 559/TMCG-ĐN5 ngày 17/4/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV đã được đăng tải trên Website TKV và ĐLTKV tại phiếu đăng ký đăng tải thông tin số 560/ĐN5-KHĐTVT ngày 17/4/2024;

Căn cứ các bản báo giá của các nhà cung cấp đã nộp bản chào giá ngày 24/4/2024;

Căn cứ Biên bản đánh giá bản chào giá gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2 của Tổ chuyên gia ngày 07/5/2024;

Căn cứ Các Biên bản thương thảo hợp đồng gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2 từ ngày 09/5/2024;

Theo tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2 ngày 09/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2 với những nội dung sau:

1. Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 lần 2.

2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024.



3. Danh sách và giá trị các nhà cung cấp được lựa chọn như sau:

STT	Danh sách nhà cung cấp	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Công ty CP Đầu tư RES	35.178.000	3.214.460	38.392.460
2	Công ty TNHH MTV Vạn Thanh Phát	0	0	0
	Tổng cộng giá trị trúng cung cấp	35.178.000	3.214.460	38.392.460

(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng). Giá đã bao gồm các khoản chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hoá đến Kho vật tư Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan.

4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó các phòng nghiệp vụ liên quan và các nhà cung cấp được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang Websites TKV (để đăng tải)
- Trang Websites ĐLTKV (để đăng tải)
- Lưu: VT, KT-AT, TCKT, KHĐT.VT.TH(04)



Trần Văn Tuấn

**PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG CUNG CẤP
NHÀ CUNG CẤP CÔNG TY CP ĐẦU TƯ RES**

(Kèm theo QĐ số: 672/QĐ-ĐN5 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV)

Stt	Tên vật tư hàng hoá	ĐVT	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	xuất xứ	SL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế đồng	Tỷ lệ % thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sâu thuế đồng	Ghi chú
1	Dây ni lông	m	D16mm	Hiệp Phát/VN	15	10.000	150.000	8%	12.000	162.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
2	Keo dán gioăng	chai	Loại: Loctite 5699 Grey KL:300ml	Henkel/China	3	350.000	1.050.000	10%	105.000	1.155.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
3	Role trung gian	Cái	Loại: 11 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 3C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN Có đính kèm diod Rơ le 60.13.9.220.0040 để 90.03SMA Diode 99.02.9.024.99	Finder/EU	3	702.000	2.106.000	8%	168.480	2.274.480	Tiến độ cấp hàng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
4	Role trung gian	Cái	Loại: 11 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 3C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN Có đính kèm diod Rơ le 60.13.9.024.0040 để 90.03SMA Diode 99.02.9.024.99	Finder/EU	3	534.000	1.602.000	8%	128.160	1.730.160	Tiến độ cấp hàng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
5	Vòng bi	cái	Mã phụ tùng: 6001Z	NSK/China	10	38.000	380.000	8%	30.400	410.400	Tiến độ cấp hàng 45 ngày

Stt	Tên vật tư hàng hoá	ĐVT	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	xuất xứ	SL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế đồng	Tỷ lệ % thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sâu thuế đồng	Ghi chú
			Đường kính trong vòng bi (d): 12mm Đường kính ngoài vòng bi (D): 28mm Độ dày vòng bi (B): 8mm Có phốt chắn 1 bên								kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
6	Quạt làm mát tủ điện	cái	Điện áp: 380v/50Hz/3P Công suất: 250W, 0,55A Tốc độ: 1.380 vòng /phút Khối lượng không khí: 4.500 m³/h Khối lượng quạt: 7,5 kg Tiếng ồn : 68 DB Đường kính cánh quạt: Φ450mm Đường kính động cơ: Φ102mm Đường kính ngoài lồng bảo vệ: Φ523mm Đường kính trong lồng bảo vệ: 474,4mm Chiều cao bao gồm cả động cơ: 196mm YWF-A4T 450S	Dunli/TQ	1	2.800.000	2.800.000	8%	224.000	3.024.000	Tiến độ cấp hàng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
7	Bộ nạp bình Ac quy tự động	cái	Điện áp vào: 220VAC Điện áp ra: 24VDC Dòng điện nạp: 20A Loại: Nạp/ngắt tự động SWC20	Việt Linh Việt Nam	2	3.000.000	6.000.000	10%	600.000	6.600.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
8	Bộ lọc	Bộ	AF1811	Fleetgurad/Mỹ	1	1.070.000	1.070.000	8%	85.600	1.155.600	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
9	Nút nhấn	cái	Màu: Màu xanh Kiểu: Không duy trì Điện áp vào: 220VAC	Schneider/China	9	125.000	1.125.000	8%	90.000	1.215.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Stt	Tên vật tư hàng hoá	ĐVT	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	xuất xứ	SL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế đồng	Tỷ lệ % thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế đồng	Ghi chú
			Kích thước: Ø22mm Tiếp điểm: 2NO Loại: có đèn XA2EW33M1+tiếp điểm 1NO ZA2EE101								Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
10	Cầu chì sứ	cái	3NA3 820, 520A, 120kA Kiểu:gG 3NA3 Công suất ngắt mạch 25kA / 250VDC, 120kA / 500VAC Dòng điện: 50A Điện áp định mức: 250VDC/690VAC Kích thước: NH000 (30x77,8mm) 3NA3820-50A	Mersen/Hungary	3	176.000	528.000	8%	42.240	570.240	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
11	Áp tô mát	cái	Loại: MCB DC Số pha: 2P Dòng điện: 10A Gắn ray DIN A9N61528	Schneider/China	1	1.216.000	1.216.000	8%	97.280	1.313.280	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
12	Cáp điện	cái	Dây cáp mềm bọc cao su 0.6/1KV FLEXIBLE CAPBLE 4C x 1.5 SQMM DVV4x1,5	Cadivi Việt Nam	141	33.000	4.653.000	10%	465.300	5.118.300	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
13	Role thời gian	m	Điện áp nguồn: 220VAC, 24VDC Thời gian điều chỉnh: 0,05-100s Kích thước (HxWxD): 102x22,5x91mm Gắn ray DIN 3RP2505-1AW3	Simens/Đức	1	2.366.000	2.366.000	10%	236.600	2.602.600	Tiến độ cấp hàng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
14	Nút nhấn	Cái	Màu: Màu đỏ Kiểu: Không duy trì Điện áp vào: 220VAC Kích thước: Ø22mm	Schneider/TQ	2	125.000	250.000	8%	20.000	270.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12

Stt	Tên vật tư hàng hoá	ĐVT	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	xuất xứ	SL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế đồng	Tỷ lệ % thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sâu thuế đồng	Ghi chú
			Tiếp điểm: 2NO Loại: có đèn XA2EW34M1+Tiếp điểm 1NO ZA2EE101								tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
15	Áp tô mát	cái	Cầu dao tự động EZC 3P B 20A Số pha: 3P Dòng điện: 20A EZC100B3020	Schneider/Thailan	1	1.013.000	1.013.000	8%	81.040	1.094.040	Tiền độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
16	Contactơ	cái	Số cực: 3P Dòng định mức: 40A Cuộn hút: 220VAC Kích thước: 69x83x93mm Điện áp hoạt động: 690VAC Tiêu chuẩn: IEC 60947 Tương thích rơ le nhiệt: MT-32 Tiếp điểm phụ: 2NO 2NC Gắn ray DIN MC-40A/	LS/China	1	810.000	810.000	8%	64.800	874.800	Tiền độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
17	Nút nhấn	cái	Màu: Màu đỏ Kiểu: Nhấn/nhà Điện áp vào: AC250V/6A Kích thước lỗ: Ø25mm Tiếp điểm: 1NO, 1NC Loại: có đèn led YSNPBL2-T22AL-R	Yongsung/Korea	4	133.000	532.000	8%	42.560	574.560	Tiền độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
18	Bóng đèn	cái	Loại: Bulb LED Công suất: 30W Điện áp: 220VAC Nhiệt độ màu: 6500K A120N1/30W.H	Rạng đông/ Việt Nam	5	122.000	610.000	8%	48.800	658.800	Tiền độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
19	Bộ đèn led pha	Bộ	Loại: Led tích hợp bộ Công suất: 30W Điện áp: 220VAC Nhiệt độ màu: 6500K Chống nước: IP68	Rạng đông/ Việt Nam	5	195.000	975.000	8%	78.000	1.053.000	Tiền độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm

Stt	Tên vật tư hàng hoá	ĐVT	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	xuất xứ	SL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế đồng	Tỷ lệ % thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sâu thuế đồng	Ghi chú
			Bộ đèn CP10 30W 6500K SS								thu bàn giao hàng hoá
20	Converter quang	bộ	- Chế độ truy cập: 1000Mbps Gb Ethernet - Tiêu chuẩn: IEEE802.3ab 1000Base-T, IEEE802.3z 1000Base-SX / LX Gigabit thernet, IEEE802.1qVLAN, IEEE802.1p QoS - Khoảng cách truyền dẫn: 20km Gồm 2 bộ chuyển quan thu phát A và B HHD-210G-20A+HHD-210G-20B	G-Net/Đài Loan	1	1.682.000	1.682.000	10%	168.200	1.850.200	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
21	Cáp Mạng	cái	Cáp Mạng CommScope AMP Cat6e FTP (Thùng 305m) 884024508/10/Commscope/TQ	Commscope/TQ	1	3.560.000	3.560.000	10%	356.000	3.916.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
22	Hạt Mạng	Hộp	Hạt mạng RJ45 CommScope Cat6 (100 chiếc/hộp)	Trung Quốc	1	700.000	700.000	10%	70.000	770.000	Tiến độ cấp hàng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hoá
			Tổng cộng giá trị vật tư				35.178.000		3.214.460	38.392.460	